

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ - ST

Ngày 21 - 5 - 2020

“V/v Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuận.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là bà Phạm Thị H trình bày:

Bà và ông Dương Văn M kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 8 năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống cùng nhau tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 1994, hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không có tiếng nói chung. Bà nghi ngờ ông M có quan hệ tình cảm với người khác, ông M hay chửi mắng, đánh đập bà dẫn đến cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng. Bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ cuối năm 1994 đến nay, hai ông bà không còn qua lại thăm hỏi, chăm sóc nhau nữa. Về phía ông M sau đó đã có con riêng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

+ Về con chung: Bà và ông M không có con chung.

+ Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, giấy triệu tập ông M lên Tòa án làm việc nhiều lần nhưng ông M không có mặt tại Tòa án; Tòa án đã niêm yết các loại văn bản giấy tờ cần phải tổng đạt cho ông M theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bá Hiến cho biết: Ông Dương Văn M và bà Phạm Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Bá Hiến) vào ngày 02 tháng 8 năm 1992. Sau khi kết hôn bà H, ông M chung sống tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 1994, hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Ông M hay chửi mắng và đánh bà H khiến bà H phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở, ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Ông M sống như vợ chồng với người phụ nữ khác và đã có con riêng là anh Dương Văn Q, sinh năm 1998. Ông M và bà H không có con chung, không có tài sản chung.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, Tòa án đã lấy lời khai của bà Tạ Thị T (là mẹ đẻ ông Dương Văn M) bà T trình bày như sau: Bà T cũng xác nhận quá trình kết hôn và chung sống của ông M và bà H, nguyên nhân khiến bà H và ông M mâu thuẫn phù hợp như lời khai của bà H. Bà T đã thay mặt ông M nhận giấy triệu tập và các tài liệu do Tòa án huyện Bình Xuyên tổng đạt và có thông báo và đưa cho ông M về việc bà H làm đơn xin ly hôn ông M, nhưng ông M không nói gì. Quan điểm của bà T là bà nhất trí cho bà Phạm Thị H và ông Dương Văn M ly hôn vì ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng. Ông M và bà H không có con chung, không có tài sản chung. Về con riêng của ông M là anh Dương Văn Quang, bà T đề nghị Tòa án không giải quyết vì không liên quan đến bà H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt nên Tòa án đã giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H, cho bà Phạm Thị H và ông Dương Văn M ly hôn.

Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Dương Văn M không có con chung nên không giải quyết.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị H chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Dương Văn M đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là ông Dương Văn M đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình do nguyên đơn là bà Phạm Thị H khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc ông M cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Dương Văn M là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn ông bà chung sống tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà H đã bỏ về nhà mẹ để sống từ năm 1994 cho đến nay, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn ông Dương Văn M. Về phía ông M đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, tổng đạt các tài liệu văn bản của Tòa án, và biết được việc bà H làm đơn xin ly hôn ông tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên nhưng ông M không có ý kiến gì. Vì vậy, xét thấy cuộc sống chung giữa bà H và ông M không thể tiếp tục, ông bà không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, tình trạng hôn nhân giữa ông M, bà H đã trầm trọng, không thể hàn gắn được; vì vậy, cần giải quyết cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Dương Văn M như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Bà Phạm Thị H và ông Dương Văn M không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về con riêng của ông Dương Văn M là anh Dương Văn Q, sinh năm 1998. Hiện nay anh Q đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho bà Phạm Thị H và ông Dương Văn M ly hôn.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0005974 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Bá Hiến;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền